

## BÁO CÁO

### Kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 5508/BNV-TCBC ngày 10/9/2024 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) tại địa phương tính đến thời điểm ngày 30/9/2024, cụ thể như sau:

#### 1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo “thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII” (viết tắt là Ban Chỉ đạo 1015); Ban Chỉ đạo 1015 thành lập Tiểu ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Tiểu ban Chỉ đạo để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW<sup>1</sup>; Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/2/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là ĐVSNCL); UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy<sup>2</sup>, trong đó, xây dựng lộ trình cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai, thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã đề ra.

Tăng cường công tác rà soát, sắp xếp lại hệ thống các ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định mục tiêu đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng ĐVSNCL và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2021; đồng thời, chủ

<sup>1</sup> Quyết định số 1015/QĐ/TU ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo “thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII” (viết tắt là Ban Chỉ đạo 1015);

Quyết định số 04-QĐ/BCĐ ngày 11/9/2018 của Ban Chỉ đạo 1015 về việc thành lập Tiểu ban Chỉ đạo các cơ quan khối chính quyền thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW;

Quyết định số 06-QĐ/BCĐ ngày 11/9/2018 của Ban Chỉ đạo 1015 về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Chỉ đạo Khối Chính quyền thực hiện Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW.

<sup>2</sup> Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quyết định số 19-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về việc thay thế Phụ lục kèm theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh.

động phối hợp với cơ quan Trung ương xây dựng phương án tiếp nhận các ĐVSNNCL của các Bộ, ngành chuyển về địa phương (nếu có); thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại các ĐVSNNCL theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ chế tự chủ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW; quy định của Chính phủ tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNNCL; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNNCL; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNNCL, khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển.

Đối với các ĐVSNNCL khác (không cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu): Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ theo hướng tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên và chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển ĐVSNNCL thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển ĐVSNNCL thành công ty cổ phần.

Triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; ngày 16/01/2024, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 193-KH/TU về việc thực hiện Kết luận số 62- KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/3/2024 triển khai thực hiện Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 16/01/2024 của Tỉnh ủy; Công văn số 4635/UBND-TH ngày 29/5/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024.

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được giao tại các Nghị quyết (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*).

Nhìn chung, tỉnh Đắk Lắk đã cơ bản hoàn thành việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại ĐVSNNCL. Tuy nhiên, việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng, hoàn thiện pháp luật về đổi mới tổ chức, hoạt động của ĐVSNNCL vẫn còn chưa đầy đủ, kịp thời, như: Đối với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và đất đai theo hướng dẫn, quy định của pháp luật vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện; việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của từng dịch vụ công, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ công, cách xác định giá từng dịch vụ công để làm cơ sở xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực còn nhiều khó khăn, các đơn vị vẫn còn lúng túng trong triển khai thực hiện; một số Bộ, ngành vẫn chưa có quy hoạch mạng lưới các ĐVSNNCL theo ngành, lĩnh vực gây khó khăn cho địa phương trong công tác tổ chức, sắp xếp lại các ĐVSNNCL.

## **2. Về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNNCL:**

### **a) Kết quả sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNNCL:**

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL<sup>3</sup> và các quy định của pháp luật về tự chủ, tự chịu trách nhiệm của ĐVSNCL, theo đó, quy định việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc: (1) Pháp luật chuyên ngành không quy định việc thành lập tổ chức bộ máy các ĐVSNCL; (2) Trường hợp cần thiết phải thành lập mới ĐVSNCL, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); (3) Một ĐVSNCL có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; (4) Cơ cấu lại hoặc giải thể các ĐVSNCL hoạt động không hiệu quả; (5) Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2015 đến ngày 30/9/2024, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL theo quy định và giảm được **141** ĐVSNCL. Như vậy, tính đến ngày 30/9/2024, tổng số lượng các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương là: **1.053** đơn vị (*Năm 2015 là 1.194 đơn vị*), trong đó:

- ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh: 06 đơn vị.
- ĐVSNCL thuộc các Sở, ban, ngành: 129 đơn vị.
- ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện: 918 đơn vị.

Dự kiến đến ngày 31/12/2024, tổng số lượng ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương là: **1.048** đơn vị.

*(Theo Phụ lục II.3 đính kèm).*

**b) Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL của từng ngành, lĩnh vực:**

Đánh giá những kết quả đạt được về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL do địa phương quản lý từ năm 2015 đến ngày 30/9/2024 theo từng ngành, lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa - thể dục - thể thao, thông tin và truyền thông, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (*chi tiết tại Phụ lục III đính kèm*).

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL của tỉnh còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Việc sáp nhập và gom các điểm lẻ của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo còn khó khăn do dân cư không tập trung, địa bàn rộng, ảnh hưởng đến việc đi lại và học tập của học sinh, cơ sở vật chất tại điểm chính chưa đáp ứng được yêu cầu khi sáp nhập.

- Quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: Các cơ quan, đơn vị gặp

<sup>3</sup> Trước đây là Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL).

nhieu khó khăn trong công tác cán bộ, nhất là sắp xếp, giải quyết, thực hiện chế độ chính sách đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dôi dư trong khi chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể. Bên cạnh đó, công tác tư tưởng cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với công chức, viên chức, người lao động khi phải thay đổi môi trường làm việc.

- Việc xây dựng phương án tự chủ về tài chính của các ĐVSNCL và trình phê duyệt còn chậm; số lượng ĐVSNCL có điều kiện chuyển sang tự đảm bảo về chi thường xuyên và số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên còn hạn chế.

- Việc xã hội hóa các lĩnh vực liên quan đến giáo dục và y tế còn nhiều khó khăn; các ĐVSNCL chủ yếu thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo nên việc sắp xếp sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các đơn vị trường học (đơn vị sự nghiệp công cộng cấp dịch vụ cơ bản, thiết yếu) trên địa bàn tỉnh rất khó thực hiện vì hiện nay hàng năm, tỷ lệ học sinh đến trường đều tăng, cơ sở hạ tầng trường, lớp chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời nên khi tổ chức sáp nhập các trường có lúc, có nơi chưa được Nhân dân đồng tình ủng hộ cao, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao, trong giai đoạn năm 2015 đến ngày 30/9/2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị sắp xếp giảm 141 ĐVSNCL, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra trong giai đoạn 2015 - 2021, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; tinh giản biên chế theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

### **3. Về quản lý biên chế:**

#### **a) Về sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp:**

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao cho tỉnh Đắk Lắk, căn cứ ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế khối chính quyền, trên cơ sở quy định xác định biên chế công chức và số lượng người làm việc quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP<sup>4</sup> và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP<sup>5</sup> của Chính phủ, trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc (biên chế viên chức) trong các ĐVSNCL và biên chế hội cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh, để các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hằng năm) của cơ quan, tổ chức, địa phương:

<sup>4</sup> Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức.

<sup>5</sup> Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL.

+ Năm 2022: **38.109** người, giảm **699** người so với năm 2021;

+ Năm 2023: **37.374** người giảm **735** người so với năm 2022;

+ Năm 2024: **36.635** người, giảm **739** người so với năm 2023.

- Kết quả giao số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, địa phương giao:

+ Năm 2023 là **664** người;

+ Năm 2024 là **664** người.

*(có Phụ lục IV đính kèm)*

**b) Về số lượng cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL:**

Số lượng cấp phó của người đứng đầu ĐVSNCL thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ *(có Phụ lục V đính kèm)*.

**c) Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế, xây dựng Đề án tinh giản biên chế đến năm 2030:**

Thực hiện các quy định về tinh giản biên chế của Chính phủ và các quy định khác của Trung ương về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 về đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; việc sử dụng biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã được phân định rõ ràng, đúng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cơ quan, đơn vị đã tập trung xây dựng phương án và tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức theo số biên chế được giao cơ bản kịp thời, đúng quy định. UBND tỉnh Đắk Lắk đã tập trung tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện việc tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố<sup>6</sup>. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế cơ bản đã tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của từng cơ quan, đơn vị nên kết quả thực hiện cơ bản đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự các bước thực hiện; việc bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo dựa trên sự lựa chọn những người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt giữ lại làm việc lâu dài, ổn định; đồng thời, động viên số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn, năng lực công tác hạn chế, lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc để hưởng

<sup>6</sup> Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

chính sách tinh giản biên chế<sup>7</sup>.

Nhìn chung, việc quản lý và sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định và đảm bảo quy trình. Theo quy định, hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng, không được hợp đồng lao động quá 12 tháng đối với các trường hợp hợp đồng bổ sung thai sản, ốm đau thôi việc. Tuy nhiên, công tác tổ chức tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, do quy trình tổ chức xét tuyển thường kéo dài, tập trung nhiều nhân lực và thời gian; nguồn ngân sách để tổ chức xét tuyển ở một số huyện chưa bổ sung kịp thời (lệ phí xét tuyển không đủ để tổ chức tuyển dụng nên các đơn vị phải trích bổ sung từ ngân sách Nhà nước). Vì vậy, công tác tuyển dụng hàng năm của các đơn vị chưa kịp thời, thường tổ chức trung bình 2 năm/1 lần, do đó, vẫn còn số lượng biên chế chưa tuyển dụng đủ và kịp thời theo biên chế được giao.

Bên cạnh đó, kết quả sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các ĐVSNCL năm 2024 đang gặp nhiều khó khăn do phải tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo mục tiêu đến năm 2026 giảm ít nhất 10% biên chế viên chức so với năm 2022. Do đó, đa số các đơn vị chưa sử dụng hết biên chế để dự nguồn tinh giản biên chế cho các năm liên kế, đảm bảo chỉ tiêu theo quy định mặc dù số lượng người làm việc được giao chưa bảo đảm theo quy định.

Một số đơn vị chưa xây dựng Đề án vị trí việc làm kịp thời do chưa có văn bản hướng dẫn của các bộ ngành liên quan nên chưa đủ cơ sở để tổ chức tuyển dụng đúng quy định<sup>8</sup>.

#### **4. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công**

##### **a) Kết quả xây dựng và phê duyệt Đề án tự chủ của các ĐVSNCL:**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, tỉnh Đắk Lắk đang tiếp tục triển khai việc xây dựng và phê duyệt Đề án tự chủ của các ĐVSNCL; đối với tự chủ tài chính, các ĐVSNCL thuộc tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định.

**b) Việc chuyển đổi các ĐVSNCL sang cơ chế tự chủ (tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) và khả năng đạt mục tiêu đến hết năm 2025 có ít nhất 10% ĐVSNCL tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các ĐVSNCL so với giai đoạn 2015 – 2021:**

Lũy kế đến ngày 30/9/2024, tỉnh Đắk Lắk có 35 ĐVSNCL được giao tự chủ toàn bộ về tài chính, trong đó, có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm I), 32 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2) (có Phụ lục II.3 đính kèm).

<sup>7</sup> UBND tỉnh đã báo cáo tại Công văn số 1328/UBND-TH ngày 21/2/2024 của UBND tỉnh.

<sup>8</sup> Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh.

Tỷ lệ đơn vị thực hiện tự chủ trên một số lĩnh vực đạt khá cao (gồm các đơn vị được giao tự chủ một phần chi thường xuyên) như: Lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường. Việc sắp xếp hệ thống tổ chức và giao quyền tự chủ cho các ĐVSNCL góp phần ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; các cá nhân, tổ chức được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ công được tốt hơn.

Tỉnh Đắk Lắk đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc chuyển đổi các ĐVSNCL sang cơ chế tự chủ (tự đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư); tuy nhiên, việc phấn đấu đạt được mục tiêu đến hết năm 2025 có ít nhất 10% ĐVSNCL tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho các ĐVSNCL so với giai đoạn 2015-2021 còn nhiều khó khăn, do Đắk Lắk là một tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; địa bàn rộng, phân bố dân cư không đồng đều, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao; phát triển kinh tế vẫn phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp; di dân tự do lớn, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết cấu hạ tầng của tỉnh thấp; nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng còn hạn chế; từ đó ảnh hưởng đến việc xã hội hóa các lĩnh vực liên quan đến giáo dục và y tế.

### **5. Về nâng cao năng lực quản trị của ĐVSNCL:**

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị, tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế trong quản lý: Các ĐVSNCL tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian đảm bảo theo quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL (*Phụ lục VI đính kèm*).

Các ĐVSNCL tích cực nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị, ban hành quy chế quản lý, xác định thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, người đứng đầu; hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán, giám sát bảo đảm công khai minh bạch hoạt động tài chính.

Việc áp dụng mô hình quản trị như doanh nghiệp đối với các ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Các ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1) trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **6. Về đề xuất, kiến nghị:**

Để đảm bảo số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và thực hiện nguyên tắc: “có học sinh thì phải có giáo viên”, đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị, UBND tỉnh Đắk Lắk có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

#### **a) Kính đề nghị Bộ Nội vụ:**

- Xem xét bổ sung số lượng người làm việc năm học 2024 - 2025 cho tỉnh Đắk Lắk là **2.890** người, trong đó, số lượng giáo viên cần bổ sung là **1.273** người

trong tổng số giáo viên được Bộ Chính trị giao bổ sung giai đoạn 2022 - 2026. Trường hợp không bổ sung số lượng, đề nghị Bộ Nội vụ giữ nguyên số lượng người làm việc đã giao cho tỉnh Đắk Lắk năm 2024 để đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu trong các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh.

- Quy định cụ thể việc tinh giản biên chế ngành giáo dục, không thực hiện giảm 10% biên chế đối với ngành giáo dục; đồng thời, thống nhất phân bổ tỷ lệ tinh giản biên chế viên chức giai đoạn 2022 - 2026 theo hướng chia theo từng khu vực, vùng miền, không cào bằng để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương Nghị quyết và đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

- Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn:

+ Xác định cụ thể vị trí pháp lý của các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, để xác định các Trạm này thuộc đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính hay Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL; làm cơ sở để kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của các đơn vị này theo quy định.

+ Trường hợp các Trạm được xác định là tổ chức hành chính, đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu điều chuyển, giao, bổ sung biên chế công chức từ biên chế viên chức làm việc tại Trạm Thú y (70 biên chế) và Trạm Bảo vệ thực vật (67 biên chế) đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước thành biên chế công chức, để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

**b) Kính đề nghị Bộ, ngành Trung ương** sớm tham mưu, ban hành quy hoạch mạng lưới các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định.

Các nội dung kiến nghị này UBND tỉnh Đắk Lắk đã kiến nghị tại Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 09/7/2024, kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm, xem xét.

Trên đây là Báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (để đưa tin);
- Lưu: VT, TH (T.Ch 07b).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**